TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 9 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thành.

2. Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 62/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Út C, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn D, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn R, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2024, cùng các văn bản khác kèm theo nguyên đơn là bà Trần Út C trình bày:

Về hôn nhân, bà (Trần Út C) và ông Lâm Văn D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống

rất hạnh phúc, về sau vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cải, tính tình cả hai không còn phù hợp. Gia đình hai bên có hoà giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không mang lại kết quả. Hiện tại bà và ông Lâm Văn D không còn chung sống với nhau mà không thể hòa giải, hàn gắn. Bà nhận xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Văn D. Về con chung có 01 người tên là Lâm Ngọc H (giới tính nữ) sinh ngày 13/6/2016 hiện đang do bà nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Lâm Văn D đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ để Toà án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Trần Út C yêu cầu ly hôn với ông Lâm Văn D nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là bà Trần Út C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Lâm Văn D vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân: Bà Trần Út C và ông Lâm Văn D chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012 đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, thường xuyên tranh cãi, cả hai không còn chung sống với nhau mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Trần Út C yêu cầu ly hôn với ông Lâm Văn D. Ông Lâm Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ để Tòa án xem xét cho thấy ông Lâm Văn D không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do hôn nhân giữa bà Trần Út C và ông Lâm Văn D vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân giữa bà Trần Út C và ông Lâm Văn D không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Trần Út C và ông Lâm Văn D không được công nhận là vợ chồng.

[3]. Về con chung có 01 người tên là Lâm Ngọc H (giới tính nữ) sinh ngày 13/6/2016 hiện tại do bà Trần Út C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Út C yêu cầu

được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Lâm Ngọc Hân có ý kiến nguyện vọng được sống với mẹ là bà Trần Út C, do đó cần phải xem xét theo nguyện vọng của cháu theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Lâm Ngọc Hân yền cho bà Trần Út C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Út C không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Út C phải chịu chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Út C và ông Lâm Văn D là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao Lâm Ngọc Hân (giới tính nữ) sinh ngày 13/6/2016 cho bà Trần Út C chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Lâm Ngọc Hân đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lâm Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Út C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Trần Út C đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015087, ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước